

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/KDTM-ST

Ngày: 04 - 3 - 2026

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng; Hợp đồng cấp bảo lãnh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2025/TLST- KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng cấp bảo lãnh*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-KDTM, ngày 08 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2026, Thông báo hoãn phiên tòa số 33/TB-TA ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng H, phường Đồng Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp;

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Tiến L – Cán bộ xử lý nợ, địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị theo văn bản ủy quyền số 438/2025/UQN-SCC-KHDN2 ngày 01/10/2025. Ông Trần Tiến L có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Việt T,

Địa chỉ trụ sở: Số 56 Hoàng Kế V, phường Đồng H, Quảng Trị;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chủ tịch công ty kiêm giám đốc; địa chỉ: Số nhà 15 ngõ 76 Hoàng S, tổ dân phố 4, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị và ông Phạm Minh H – Phó giám đốc, địa chỉ: B604 Danang Plaza 06 Nguyễn D, phường Hải C, TP Đà Nẵng.

Bị đơn - Công ty TNHH Xây dựng Việt T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 15, ngõ 76 đường Hoàng S, TDP 4, phường Đồng T, tỉnh Quảng Trị. Ông Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ việc nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) trình bày:*

Công ty TNHH Xây dựng Việt T có vay vốn tại V - Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: số 108 Trần Hưng Đ, phường Đồng P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình (nay là số 108 Trần Hưng Đ, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị); theo các văn kiện tín dụng sau:

1.1. Hợp đồng cho vay số CLC-11518-01 ngày 16/01/2024 và Khế ước nhận nợ số 170124-463008-ONL-1 ngày 17/01/2024 kèm theo:

- Số tiền giải ngân: **552.000.000 đồng** (Năm trăm năm mươi hai triệu đồng)
- Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua xe ô tô.
- Thời hạn vay: **71 tháng**, tính từ ngày tiếp theo ngày 17/01/2024 đến ngày 17/12/2029.
- Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: **9,3%/năm**
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày **18/01/2025**. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 71 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ **4,00 %/năm**.
- Thời hạn trả nợ:

+ Trả nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng **một lần vào ngày 17/12/2029**.

+ Trả nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ **1 tháng/lần**, vào ngày 25 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày **25/02/2024**.

1.2. Hợp đồng cấp bảo lãnh số **CLC-9422-01** ngày **21/02/2024**:

- Giá trị hạn mức: 60.000.000.000 đồng, bao gồm nghĩa vụ hạn mức có tài sản bảo đảm hiện tại theo Hợp đồng bảo lãnh số QBI/23022 ngày 03/03/2023.
- **Thông tin Thư bảo lãnh đã phát hành như sau:**
 - + Thư bảo lãnh tiền tạm ứng số **MD2406805DBH** ngày 08/03/2024
 - + Bên nhận bảo lãnh: Công ty TNHH Giáo dục F; Địa chỉ: Khu Giáo dục và đào tạo, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, đại lộ Thăng L, xã Thạch H, Huyện Thạch T, thành phố Hà Nội.
 - + Nghĩa vụ bảo lãnh: Bảo lãnh tiền tạm ứng Gói thầu: Thi công san nền, Tường chắn đá học, Hàng rào và Biển tên trường (Giai đoạn 1), dự án: Tổ hợp Giáo dục tại Khu E-Đô thị mới An Vân Dương (Tổ hợp Giáo dục FPT Huế). Địa điểm: Lô TH12, Khu E-Đô thị An Vân Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giá trị hợp đồng: 51.859.582.000 đồng.
 - + Số tiền bảo lãnh: 20.743.832.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, bảy trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng)
 - + Ngày 30/07/2025, V nhận được Công văn số 276/CTGDFPT của Công ty TNHH Giáo dục F yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng cho khách hàng.
- V đã tiến hành giải tỏa tiền ký quỹ 3.111.574.800 đồng đang đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh, đồng thời gửi Thông báo nhận nợ bắt buộc ngày 08/09/2025 đến Công ty TNHH Xây dựng Việt T chi tiết như sau:
 - + Số tiền giải ngân: **17.632.257.200 đồng** (Mười bảy tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm đồng)
 - + Mục đích giải ngân: Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng theo Thư bảo lãnh tạm ứng số MD2406805DBH.
 - + Ngày nhận nợ bắt buộc: 08/09/2025
 - + Ngày đến hạn: 09/09/2025

- + Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: **17,7%/năm**
- + Lãi suất cho vay quá hạn: **26,55%/năm**.

1.3. Hợp đồng cấp bảo lãnh số QBI/23022 ngày 03/03/2023:

- Giá trị hạn mức: 30.000.000.000 đồng.
- **Thông tin Thư bảo lãnh đã phát hành như sau:**
 - + Thư bảo lãnh tạm ứng số MD23167ZL5DZ, số phôi BL180624 ngày 16/06/2023 và thư bảo lãnh sửa đổi MD23167ZL5DZ, số phôi BL180625 ngày 20/06/2023.
 - + Bên nhận bảo lãnh: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thành phố Đồng Hới; Địa chỉ: Số 88, Đường Phạm Văn Đồng, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình.
 - + Nghĩa vụ bảo lãnh: Bảo lãnh tiền tạm ứng Gói thầu xây lắp và thiết bị công trình: Cải tạo, nâng cấp chợ cá Đồng Hới. Giá trị hợp đồng: 20.866.630.000 đồng.
 - + Số tiền bảo lãnh: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng)
 - + Ngày 28/08/2025, V nhận được Công văn số 171/BQL của Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ thành phố Đồng Hới yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng cho khách hàng.
- V đã tiến hành giải tỏa tiền ký quỹ 557.752.300 đồng đang đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh, đồng thời gửi Thông báo nhận nợ bắt buộc ngày 17/09/2025 đến Công ty TNHH Xây dựng Việt T chi tiết như sau:
 - + Số tiền giải ngân: **4.909.215.700 đồng** (Bốn tỷ, chín trăm lẻ chín triệu, hai trăm mười lăm nghìn, bảy trăm đồng)
 - + Mục đích giải ngân: Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng theo Thư bảo lãnh tạm ứng số MD23167ZL5DZ, số phôi BL180624 ngày 16/06/2023 và thư bảo lãnh sửa đổi MD23167ZL5DZ, số phôi BL180625 ngày 20/06/2023 số MD23167ZL5DZ.
 - + Ngày nhận nợ bắt buộc: 17/09/2025
 - + Ngày đến hạn: 18/09/2025
 - + Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: **17,7%/năm**
 - + Lãi suất cho vay quá hạn: **26,55%/năm**.

❖ Biện pháp bảo đảm:

- Thẻ chấp bằng 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu **MAZDA**, số loại: **CX5**, biển kiểm soát: **73A-303.38** theo Hợp đồng thế chấp số CLC-11518-463008-HDTC-01 ký ngày 16/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).
- Bảo lãnh của ông **Nguyễn Văn L**, CCCD số: 044074001688, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16101/23/SME/BLCN-01 ký ngày 21/02/2024.

❖ Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Quá trình thực hiện các hợp đồng, Công ty TNHH Xây dựng Việt T đã trả được tổng số tiền là 207.732.930 đồng; trong đó 133.748.461 đồng nợ gốc và 73.984.469 nợ lãi.
- Khách hàng chậm thanh toán nợ **kể từ ngày 25/07/2025**. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Xây dựng Việt T cũng như ông Nguyễn Văn L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Do đó Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH xây dựng Việt T thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các văn kiện tín dụng đã ký kết. Tạm tính đến ngày 23/10/2025, tổng số tiền là: **23.693.886.065 đồng**, trong đó: Nợ gốc 22.960.194.023 đồng; nợ lãi 733.692.042 đồng.

- VPBank được tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các văn kiện tín dụng cho đến ngày Công ty TNHH xây dựng Việt T thực tế thanh toán hết nợ cho V.

- V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là 01 xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại: CX5, biển kiểm soát: 73A-303.38.

- Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH xây dựng Việt T thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự buộc Công ty TNHH xây dựng Việt T và ông Nguyễn Văn L là người bảo lãnh cho Công ty TNHH xây dựng Việt T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho V.

* *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 25/11/2025 của bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Việt T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L thể*

hiện: Công ty TNHH Xây dựng Việt T là bị đơn trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L với nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Công ty thừa nhận số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu. Vì điều kiện làm ăn đang gặp khó khăn nên đề nghị V gia hạn thêm thời gian trả nợ. Đối với xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại: CX5, biển kiểm soát: 73A-303.38 thì Công ty TNHH Xây dựng Việt T đang quản lý, sử dụng hoạt động bình thường, còn giấy tờ xe thì V đang nắm giữ. Ông Nguyễn Văn L cũng đồng thời là người bảo lãnh cho Công ty TNHH Xây dựng Việt T cam kết sẽ trả nợ sớm nhất có thể cho V.

Tại bản tự khai của ông L cũng như tại phiên công khai chứng cứ và hòa giải cùng ngày 29/12/2025 thì bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Việt T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L đều nhất trí với nội dung yêu cầu khởi kiện của V về số tiền gốc, lãi theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh; thừa nhận hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay cũng như hợp đồng bảo lãnh của ông Nguyễn Văn L. Tuy nhiên vì điều kiện làm ăn đang gặp khó khăn nên bị đơn chưa trả dứt nợ được, đề nghị V gia hạn thêm thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tạm tính đến ngày 04/3/2026 bị đơn đã quá hạn kỳ xa nhất là 223 ngày và còn nợ V số tiền: *(Đơn vị tính: đồng)*

Hợp đồng tín dụng/ Hợp đồng cấp bảo lãnh	Nợ gốc	Lãi trong hạn còn phải trả	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng
CLC-11518-01	418.265.537	674.348	42.033.811	461.506	461.435.202
CLC-9422-01	17.632.243.20 2	8.550.437	2.270.139.23 8	86.121.573	19.997.054.450
QBI/23022	4.909.215.700	2.380.633	599.919.609	27.612.738	5.539.128.680
Tổng	22.959.724.43 9	11.605.41 8	2.912.092.65 8	114.195.817	25.997.618.332

(Bảng chữ: Hai mươi lăm tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 tỉnh Quảng Trị giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Việt T phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các văn kiện tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 04/03/2026, số tiền là: **25.997.618.332 đồng (Bảng**

chữ: Hai mươi lăm tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc 22.959.724.439 đồng; nợ lãi trong hạn 11.605.418 đồng; nợ lãi quá hạn 2.912.092.658 đồng; lãi chậm trả 114.195.817 đồng.

- b) Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp bảo lãnh cho đến ngày Công ty TNHH Xây dựng Việt T thực tế thanh toán hết nợ cho V.
- c) Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, quyết định hòa giải: V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại: CX5, biển kiểm soát: 73A-303.38.
- d) Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Xây dựng Việt T thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty TNHH Xây dựng Việt T và ông Nguyễn Văn L, là người bảo lãnh cho Công ty TNHH Xây dựng Việt T, có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho V.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng cấp bảo lãnh phát sinh giữa hai chủ thể đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập đương sự, lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Tuy nhiên, việc hòa giải không đạt được thỏa thuận. Do đó, ngày 08/01/2026 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 29/01/2026; tuy nhiên Bị đơn Công ty TNHH xây dựng Việt T có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-KDTM ngày 29/01/2026, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09/02/2026; Tuy nhiên, ngày 06/02/2026, Tòa án nhận được Đơn đề nghị hoãn phiên tòa của ông Trần Tiến L – đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V xin hoãn phiên tòa vì lý do khách quan nên không thể tham gia phiên tòa được. Do đó, Tòa án ra thông báo hoãn phiên tòa xét xử vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và ấn định lại thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 04 tháng 3 năm 2026. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng cấp bảo lãnh:

[2.1] Theo trình bày và thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được:

Công ty TNHH Xây dựng Việt T có vay vốn tại V theo các văn kiện tín dụng sau:

*Hợp đồng cho vay số **CLC-11518-01 ngày 16/01/2024** và Khế ước nhận nợ số 170124-463008-ONL-1 ngày 17/01/2024 kèm theo: Số tiền giải ngân: **552.000.000 đồng** (Năm trăm năm mươi hai triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua xe ô tô; Thời hạn vay: **71 tháng**, tính từ ngày tiếp theo ngày 17/01/2024 đến ngày 17/12/2029; Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: **9,3%/năm**; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được: Cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày **18/01/2025**. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 71 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ **4,00 %/năm**; Thời hạn trả nợ: Trả nợ gốc: Khách hàng phải thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc của Khế ước nhận nợ này cho Bên Ngân hàng **một lần vào ngày 17/12/2029**; Trả nợ lãi: Khách hàng phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ **1 tháng/lần**, vào ngày 25 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày **25/02/2024**.

*Hợp đồng cấp bảo lãnh số **CLC-9422-01 ngày 21/02/2024**: Giá trị hạn mức: 60.000.000.000 đồng, bao gồm nghĩa vụ hạn mức có tài sản bảo đảm hiện tại theo Hợp đồng bảo lãnh số QBI/23022 ngày 03/03/2023; **Thông tin Thư bảo lãnh đã**

phát hành như sau: Thư bảo lãnh tiền tạm ứng số **MD2406805DBH** ngày 08/03/2024; Bên nhận bảo lãnh: Công ty TNHH Giáo dục ; Địa chỉ: Khu Giáo dục và đào tạo, Khu công nghệ cao Hòa L, Km29, đại lộ Thăng L, xã Thạch H, Huyện Thạch T, thành phố Hà Nội; Nghĩa vụ bảo lãnh: Bảo lãnh tiền tạm ứng Gói thầu: Thi công san nền, Tường chắn đá học, Hàng rào và Biển tên trường (Giai đoạn 1), dự án: Tổ hợp Giáo dục tại Khu E-Đô thị mới An Vân Dương (Tổ hợp Giáo dục FPT Huế). Địa điểm: Lô TH12, Khu E-Đô thị An Vân Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giá trị hợp đồng: 51.859.582.000 đồng; Số tiền bảo lãnh: 20.743.832.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, bảy trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Ngày 30/07/2025, V nhận được Công văn số 276/CTGDFPT của Công ty TNHH Giáo dục F yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng cho khách hàng. V đã tiến hành giải tỏa tiền ký quỹ 3.111.574.800 đồng đang đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh, đồng thời gửi Thông báo nhận nợ bắt buộc ngày 08/09/2025 đến Công ty TNHH Xây dựng Việt T chi tiết như sau: Số tiền giải ngân: **17.632.257.200 đồng** (Mười bảy tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm đồng); Mục đích giải ngân: Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng theo Thư bảo lãnh tạm ứng số MD2406805DBH; Ngày nhận nợ bắt buộc: 08/09/2025; Ngày đến hạn: 09/09/2025; Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: **17,7%/năm**; Lãi suất cho vay quá hạn: **26,55%/năm**.

*Hợp đồng cấp bảo lãnh số **QBI/23022 ngày 03/03/2023**: Giá trị hạn mức: 30.000.000.000 đồng; **Thông tin Thư bảo lãnh đã phát hành như sau:** Thư bảo lãnh tạm ứng số MD23167ZL5DZ, số phôi BL180624 ngày 16/06/2023 và thư bảo lãnh sửa đổi MD23167ZL5DZ, số phôi BL180625 ngày 20/06/2023; Bên nhận bảo lãnh: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thành phố Đồng Hới; Địa chỉ: Số 88, Đường Phạm Văn Đồng, thành phố Đồng Hới, Quảng Bình; Nghĩa vụ bảo lãnh: Bảo lãnh tiền tạm ứng Gói thầu xây lắp và thiết bị công trình: Cải tạo, nâng cấp chợ cá Đồng Hới. Giá trị hợp đồng: 20.866.630.000 đồng; Số tiền bảo lãnh: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng); Ngày 28/08/2025, V nhận được Công văn số 171/BQL của Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ thành phố Đồng Hới yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng cho khách hàng; V đã tiến hành giải tỏa tiền ký quỹ 557.752.300 đồng đang đảm bảo cho nghĩa vụ bảo lãnh, đồng thời gửi Thông báo nhận nợ bắt buộc ngày 17/09/2025 đến Công ty TNHH Xây dựng Việt T chi tiết như sau: Số tiền giải ngân: **4.909.215.700 đồng** (Bốn tỷ, chín trăm lẻ chín triệu, hai trăm mười lăm

ngàn, bảy trăm đồng); Mục đích giải ngân: Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng theo Thư bảo lãnh tạm ứng số MD23167ZL5DZ, số phôi BL180624 ngày 16/06/2023 và thư bảo lãnh sửa đổi MD23167ZL5DZ, số phôi BL180625 ngày 20/06/2023 số MD23167ZL5DZ; Ngày nhận nợ bắt buộc: 17/09/2025; Ngày đến hạn: 18/09/2025; Lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: **17,7%/năm**; Lãi suất cho vay quá hạn: **26,55%/năm**.

Hội đồng xét xử thấy rằng Công ty TNHH Xây dựng Việt T có vay vốn tại VPBank theo các Hợp đồng đã ký kết gồm: Hợp đồng cho vay số **CLC-11518-01 ngày 16/01/2024** và Khế ước nhận nợ số 170124-463008-ONL-1 ngày 17/01/2024 kèm theo; Hợp đồng cấp bảo lãnh số **CLC-9422-01 ngày 21/02/2024** và Hợp đồng cấp bảo lãnh số **QBI/23022 ngày 03/03/2023**. Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình Công ty TNHH Xây dựng Việt T đã thế chấp 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu **MAZDA**, số loại: **CX5**, biển kiểm soát: **73A-303.38** theo Hợp đồng thế chấp số CLC-11518-463008-HDTC-01 ký ngày 16/01/2024 và Bảo lãnh của ông **Nguyễn Văn L**, CCCD số: 044074001688, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16101/23/SME/BLCN-01 ký ngày 21/02/2024. Hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh, hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng:

Thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty TNHH Xây dựng Việt T đầy đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện các hợp đồng, Công ty TNHH Xây dựng Việt T đã trả được tổng số tiền là 207.732.930 đồng; trong đó 133.748.461 đồng nợ gốc và 73.984.469 nợ lãi. Công ty TNHH Xây dựng Việt T chậm thanh toán nợ **kể từ ngày 25/07/2025**. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Xây dựng Việt T cũng như ông Nguyễn Văn L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã ký kết giữa hai bên. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V

khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Việt T phải thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ. Tính đến ngày 04/3/2026, Công ty TNHH Xây dựng Việt T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền là: **25.997.618.332 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng)**; trong đó: nợ gốc 22.959.724.439 đồng; nợ lãi trong hạn 11.605.418 đồng; nợ lãi quá hạn 2.912.092.658 đồng; lãi chậm trả 114.195.817 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế Công ty TNHH Xây dựng Việt T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Hồ sơ vụ án thể hiện V đã xuất trình cung cấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, giấy nhận nợ, bảng kê tính lãi, bảng tổng hợp dư nợ để chứng minh Công ty TNHH Xây dựng Việt T đã vay tiền của V là có căn cứ. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh đã ký kết giữa hai bên.

Đối với ý kiến của bị đơn đề nghị V xem xét, chấp thuận cho Công ty TNHH Xây dựng Việt T được gia hạn thêm thời gian trả nợ cho V thì Nguyên đơn không nhất trí vì phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh đã ký kết giữa hai bên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của V. Hội đồng xét xử thấy cần tôn trọng sự định đoạt của đương sự.

Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh giữa V với Công ty TNHH Xây dựng Việt T được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Xây dựng Việt T - đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ cần xem xét chấp nhận số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh, HĐXX thấy rằng:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của mình Công ty TNHH Xây dựng Việt T đã thế chấp 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu **MAZDA**, số loại: **CX5**, biển kiểm soát: **73A-303.38**, tên chủ xe: Công ty TNHH Xây dựng Việt T theo Hợp đồng thế chấp số CLC-11518-463008-HDTC-01 ký ngày 16/01/2024 và Bảo lãnh của ông **Nguyễn Văn L**, CCCD số: 044074001688, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16101/23/SME/BLCN-01 ký ngày 21/02/2024.

HĐXX thấy rằng, Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại Điều 298 Bộ Luật dân sự. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 292, 293, 295, 296, 299 Bộ Luật dân sự. Đối với Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16101/23/SME/BLCN-01 ký ngày 21/02/2024 giữa ông Nguyễn Văn L (bên bảo lãnh) và V (bên nhận bảo lãnh) đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 335 Bộ luật dân sự. Theo đó, ông Nguyễn Văn L đã cam kết bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình, bên Bảo lãnh cam kết và đồng ý bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng. Do đó, trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Xây dựng Việt T thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty TNHH Xây dựng Việt T và ông Nguyễn Văn L, là người bảo lãnh cho Công ty TNHH Xây dựng Việt T, có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ còn lại cho V là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 336, 339, 342 Bộ Luật dân sự.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Việt T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 112.000.000 đồng cộng 0,1 % của phần giá trị tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng là **25.997.618.332 đồng**- 4.000.000.000 đồng = 21.997.618.332 đồng x 0,1% = 21.997.618 đồng + 112.000.000 đồng = 133.997.618 đồng, làm tròn **133.998.000 đồng** để sung quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp **65.846.943 đồng**, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001613, ký hiệu: BLTU/25E ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 317, 320, 323, 357, 463, 466, 468, 470; 298, 292, 293, 295, 296, 299, 335, 336, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V):

1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng Việt T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các văn kiện tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 04/03/2026 với số tiền là: **25.997.618.332 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng)**; trong đó: nợ gốc 22.959.724.439 đồng; nợ lãi trong hạn 11.605.418 đồng; nợ lãi quá hạn 2.912.092.658 đồng; lãi chậm trả 114.195.817 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH Xây dựng Việt T thanh toán số tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp bảo lãnh kể từ ngày **05/3/2026** cho đến ngày Công ty TNHH Xây dựng Việt T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V).

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, số loại: CX5, biển kiểm soát: 73A-303.38 theo Hợp đồng thế chấp số CLC-11518-463008-HDTC-01 ký ngày 16/01/2024.

4. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Xây dựng Việt T thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty TNHH Xây dựng Việt T và ông Nguyễn Văn L, là người bảo lãnh cho Công ty TNHH Xây dựng Việt T, có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ

còn lại cho V theo Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-16101/23/SME/BLCN-01 ký ngày 21/02/2024.

5. Về án phí:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp **65.846.943 đồng**, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001613, ký hiệu: BLTU/25E ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Buộc bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Việt T phải chịu 133.997.618 đồng, làm tròn **133.998.000 đồng** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2026); bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND KV 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án ds tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa